

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: KHOA HỌC ĐẤT
Chuyên ngành: Khoa học đất; Nông hóa-Thổ nhưỡng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TÊN HỌC PHẦN: THOÁI HOÁ VÀ PHỤC HỒI ĐẤT
(LAND DEGRADATION AND REHABILITATION)

I. Thông tin về học phần

- Mã học phần: Mã học phần: QL03021
- Học kỳ: 7
- Tín chỉ: Tổng số TC: 02 (Lý thuyết: 02 – Thực hành: 0)
- Tự học: 04
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Nghe giảng lý thuyết trên lớp: 24 tiết
 - + Viết tiểu luận/Thảo luận trên lớp: 6
 - + Tự học: 60 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên).
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Khoa Học Đất
 - + Khoa: Quản Lý Đất Đai
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>					
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành:Ghi mã: tên của học phần
- Học phần học trước: QL02009-Thổ Nhưỡng Chuyên Khoa
- Học phần tiên quyết: QL02008-Thổ Nhưỡng Đại Cương
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh: Tiếng Việt:

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

1. Mục tiêu:

- Về kiến thức: Giúp người học hiểu và nắm được khái niệm và bản chất của sự thoái hoá đất, các nguyên nhân làm đất bị thoái hoá và các biện pháp phục hồi lại khả năng sản xuất của đất.
- Về kỹ năng: Giúp cho người học nâng cao khả năng làm việc nhóm
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nâng cao khả năng độc lập, tự chủ, chịu trách nhiệm với những quyết định của cá nhân.

2. Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra (CĐR) sau đây của Chương trình đào tạo (CTĐT) theo mức độ sau:

1. Không đóng góp; 2. Có đóng góp; 3. Đóng góp nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT														
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14	CĐR 15
QL03021	Thoái Hoá và Phục Hồi Đất	2	1	2	3	1	2	2	1	2	1	1	1	1	1	2

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Vận dụng được các kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, kinh tế và môi trường để nghiên cứu các vấn đề liên quan đến Thoái hoá đất;	CĐR1
K2	Áp dụng được các kiến thức về thổ nhưỡng; vật lý đất, hoá học đất; độ phì nhiêu đất; sử dụng đất; phân bón; ô nhiễm đất; phương pháp phân tích đất, nước, phân bón, cây trồng; ... để phân loại, đánh giá mức độ thoái hoá đất và đề xuất các biện pháp bảo vệ đất, phục hồi đất bị thoái hoá;	CĐR3, CĐR4, CĐR6
Kỹ năng		
K3	Sử dụng được máy tính, internet, xử lý văn bản, bảng tính, trình chiếu thuyết trình báo cáo thoái hoá đất.	CĐR7
K4	Biết tổ chức, thực hiện, điều hành các nhóm điều tra, phân tích, đánh giá thoái hoá đất cho một vùng lãnh thổ cụ thể;	CĐR9
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Yêu nghề, trung thực, có trách nhiệm trong công việc; có ý thức tự học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ.	CĐR15

III. Nội dung tóm tắt của học phần (Không quá 100 từ)

QL03021. Thoái hóa và Phục hồi đất (Soil degradation and rehabilitation). (2TC: 2-0-4). Khái niệm chung về thoái hóa và phục hồi đất. Tổng quan về thoái hóa đất trên thế giới. Các loại thoái hóa đất và các giải pháp phục hồi đất. Thoái hóa đất ở Việt Nam. *Học phần học trước: Thổ nhưỡng chuyên khoa;*

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng
- Thảo luận / thảo luận theo nhóm
- Sử dụng các kết quả của các công trình nghiên cứu trong giảng dạy.

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên tự đọc tài liệu liên quan đến nội dung bài học (giáo trình, bài giảng)
- Sinh viên chủ động thu nhận thông tin để hiểu và nắm vững các nội dung bài học.
- Sinh viên tham gia nghe giảng, thảo luận nhóm, trao đổi với giảng viên theo yêu cầu của nội dung bài học.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự tối thiểu 75% số tiết lý thuyết (tối thiểu 18 tiết);

- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc trước Bài giảng Thoái Hoá và Phục Hồi Đất trước khi đến lớp (trừ buổi học đầu tiên); chuẩn bị trước các nội dung giảng viên giao cho buổi học sau (nếu có).

- Viết tiểu luận và trình bày tiểu luận: Tất cả sinh viên bắt buộc phải tham gia viết và tham dự đầy đủ 02 tiểu luận. Sinh viên không viết và tham dự trình bày 02 tiểu luận hoặc không dự đầy đủ không được thi kết thúc học phần và nhận điểm 0 toàn học phần.

- Kiểm tra giữa kì: Tất cả các sinh viên đủ điều kiện về chuyên cần sẽ được tham gia thi giữa kỳ; Những sinh viên không đủ điều kiện về chuyên cần những vắng mặt buổi kiểm tra giữa kỳ mà không có lý do chính đáng (bao gồm nghỉ học vì lý do sức khoẻ có giấy phép của cơ sở y tế, nghỉ học có lý do chính đáng theo quy định của quy chế đào tạo hiện hành) sẽ nhận điểm 0 và không được kiểm tra bù.

- Thi cuối kì: Tất cả các sinh viên đủ điều kiện dự thi phải thực hiện bài thi cuối kỳ theo quy định, thời gian làm bài 60 phút, kiểu bài tự luận.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm cuối kì là điểm trung bình cộng của những điểm thành phần sau:

- Điểm chuyên cần: 10 %
- Điểm kiểm tra giữa kì: 30% (bao gồm 10% là điểm bài kiểm tra giữa kỳ và 20% là điểm tiểu luận).
- Điểm thi cuối kì: 60%

3. Phương pháp đánh giá

Rubric đánh giá	Nội dung/Tiêu chí đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Chuyên cần			10	
Đánh giá chuyên cần	Thái độ tham dự trên lớp	K1, K2, K3, K4	3	10
	Thời gian tham dự	K1, K2, K3, K4	7	10
Đánh giá quá trình			30	
Đánh giá bài kiểm tra giữa kì	Kết quả bài kiểm tra	K1, K2, K3, K4	9	5-10
	Hình thức trình bày	K1, K2, K3, K4	1	
Đánh giá bài tiểu luận	Thái độ tham dự	K2, K3, K4	2	4-10
	Nội dung của tiểu luận	K1, K2, K3, K4, K5	15	
	Cách trình bày, thuyết trình	K2, K3	3	
Cuối kì			60	
Kiểm tra cuối kì	Kết quả bài thi	K1, K2, K3, K4	55	15-16
	Hình thức trình bày	K1, K2, K3, K4	5	

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (tham dự lớp)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	3	Luôn chú ý và tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài	Khá chú ý, có tham gia phát biểu ý kiến	Có chú ý, ít tham gia phát biểu ý kiến; có biểu hiện làm việc riêng trong giờ học	Không chú ý/không tham gia xây dựng bài; làm việc riêng, nói chuyện trong giờ học
Thời gian tham dự	7	Điểm chuyên cần được trừ theo theo số buổi nghỉ học không lý do: Vắng buổi học đầu tiên trừ 3 điểm chuyên cần, vắng buổi học thứ 2 trừ 4 điểm chuyên cần; Nếu có lý do chính đáng, sinh viên được nghỉ không quá số tiết quy định và không trừ điểm chuyên cần			

Rubric 2: Đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Kết quả bài kiểm tra	9	Làm đúng 100% kiến thức theo đáp án	Làm đúng 75% kiến thức theo đáp án	Làm đúng 50% kiến thức theo đáp án	Làm sai hoàn toàn so đáp án
Hình thức trình bày	1	Trình bày sạch sẽ, đầy đủ thông tin về sinh viên trên bài kiểm tra	Trình bày sạch sẽ, thiếu một số thông tin về sinh viên trên bài kiểm tra	Trình bày còn tẩy xóa, thiếu thông tin quan trọng về sinh viên trên bài kiểm tra	Trình bày tẩy xóa nhiều, không ghi thông tin bài kiểm tra

Rubric 3: Đánh giá bài tiểu luận

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	2	Tích cực, chủ động tìm kiếm, thu thập tài liệu phong phú, mới; tuân thủ đúng yêu cầu của giảng viên và nộp tiểu luận đúng thời gian quy định.	Chủ động tìm kiếm, thu thập tài liệu phong phú, phù hợp; tuân thủ đúng yêu cầu của giảng viên và nộp tiểu luận đúng thời gian quy định.	Không chủ động tìm kiếm tài liệu phù hợp; tuân thủ đúng yêu cầu của giảng viên và nộp tiểu luận đúng thời gian quy định.	Không tự giác thu thập tài liệu; không tuân thủ đúng yêu cầu của giảng viên và nộp tiểu luận không đúng thời gian quy định.
Nội dung của tiểu luận	15	Thông tin phù hợp với đề tài tiểu luận, phong phú, nhiều thông tin mới.	Thông tin phù hợp với đề tài tiểu luận, phong phú.	Thông tin phù hợp với đề tài tiểu luận, thông tin cũ, không cập nhật.	Thông tin không phù hợp
Cách trình bày, thuyết trình	3	Đúng format và đúng hạn; thuyết trình rõ ràng, logic, lưu loát.	Làm đúng format nhưng trình bày có tẩy xóa, nộp đúng hạn; thuyết trình rõ ràng.	Không làm đúng format, tẩy xóa nhiều, nộp đúng thời hạn; thuyết trình không rõ ràng.	Không làm đúng format, nộp đúng thời hạn; thuyết trình không rõ ràng, không

					logic.
--	--	--	--	--	--------

Rubric 4: Đánh giá bài thi cuối kỳ

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Kết quả bài thi	55	Làm đúng 100% kiến thức theo đáp án	Làm đúng 75% kiến thức theo đáp án	Làm đúng 50% kiến thức theo đáp án	Làm sai hoàn toàn so đáp án
Hình thức trình bày	5	Trình bày sạch sẽ, đầy đủ thông tin về sinh viên trên phách thi	Trình bày sạch sẽ, thiếu một số thông tin về sinh viên trên phách thi	Trình bày còn tẩy xoá, thiếu thông tin quan trọng về sinh viên trên phách thi	Trình bày tẩy xoá nhiều, không ghi thông tin về sinh viên trên phách thi

Rubric 5: Đánh giá bài thi cuối kỳ

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Chương 1	Chỉ báo 1: Khái niệm về thoái hoá	K1
	Chỉ báo 2: Tổng quan về tình hình thoái hoá đất trên thế giới: Ảnh hưởng của thoái hoá đất đai đến khả năng sản xuất; Các quan điểm về thoái hoá đất; Các vấn đề và thách thức; Sa mạc hoá.	
Chương 2	Chỉ báo 3: Định nghĩa: định nghĩa về đất, đất đai, thoái hoá đất đai và sa mạc hoá.	K1, K2, K3
	Chỉ báo 4: Phân loại thoái hoá đất	
	Chỉ báo 5: Các nguyên nhân gây thoái hoá đất.	
	Chỉ báo 6: Khía niệm phục hồi đất	
Chương 3	Chỉ báo 7: Các giải pháp phục hồi đất	K2, K3, K4, K5
	Chỉ báo 8: Thoái hoá đất ở Việt Nam	
	Chỉ báo 9: Các chính sách và biện pháp chống thoái hoá ở Việt Nam	
	Chỉ báo 10: Quy định kỹ thuật điều tra thoái hoá đất ở Việt Nam	K2, K4, K5

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- Các trường hợp không được dự thi học phần và nhận điểm 0 tổng kết học phần: (1) sinh viên không tham dự đủ số buổi lên lớn lý thuyết theo quy định; (2) sinh viên không tham dự hoặc không tham dự đầy đủ các buổi thực hành.

- Nộp bài tiểu luận muộn: Tất cả các trường hợp nộp bài tiểu luận muộn đều bị trừ điểm

- Tham dự các bài thi: Sinh viên không tham gia bài thi kiểm tra giữa kì (1) nếu có lý do chính đáng sẽ được kiểm tra bổ sung và (2) không có lý do chính đáng sẽ nhận điểm 0 bài kiểm tra giữa kỳ.

- Yêu cầu về đạo đức: Có thái độ nghiêm túc, tôn trọng giảng viên; các trường hợp quay cốp bài kiểm tra và thi sẽ bị kỷ luật đình chỉ thi và nhận điểm 0 của học phần.

VII. Giáo trình/Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Hữu Thành, 2017. *Bài giảng Thoái hoá và Phục Hồi Đất*
2. Bộ Tài nguyên và Môi trường. *Báo cáo hiện trạng sử dụng đất hàng năm*
3. Eswaran, H. and Reich, P.F. 1998. *Desertification: a global assessment and risks to sustainability*. Proceedings of the 16th International Congress of Soil Science, Montpellier, France.
4. Hội khoa học đất Việt Nam, 2000. *Đất Việt Nam*. NXB Nông Nghiệp, Hà Nội
5. Lal, R. and Stewart, B.A., eds. 1994. *Land Degradation. Advances in Soil Science*. Vol. 11, New York: Springer.
6. Lal, R., Blum, W.E.H., Valentin, C. and Stewart, B.A., eds. 1997. *Methods for Assessment of Land Degradation*. Boca Raton: CRC.
7. UNEP. 1994. *Land Degradation in South Asia: Its Severity, Causes and Effects upon the People*. INDP/UNEP/FAO. World Soil Resources Report 78. Rome: FAO.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	Chương 1. Tổng quan về tình hình thoái hoá đất trên thế giới	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết) 1.1. Khái niệm chung 1.2. Ảnh hưởng của thoái hoá đất đai đến khả năng sản xuất. 1.3. Các quan điểm về thoái hoá đất 1.3.1. Định nghĩa 1.3.2. Quy mô và tỷ lệ thoái hoá đất đai 1.3.3. Môi quan hệ đất đai - thảm thực vật 1.3.4. Các quá trình thoái hoá đất 1.4. Các vấn đề và thách thức 1.5. Sa mạc hoá	K1
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) 1.3.5. Các phương pháp đánh giá thoái hoá đất 1.3.6. Thoái hoá đất đai và năng suất cây trồng	K1
2, 3, 4, 5, 6, 7	Chương 2: Thoái hoá đất và các giải pháp phục hồi đất	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (17 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (14 tiết) 2.1. Thoái hoá đất 2.1.1. Định nghĩa về đất, đất đai, thoái hoá đất đai và sa mạc hoá. 2.1.2. Phân loại thoái hoá 2.1.3. Các nguyên nhân gây thoái hoá đất đai 2.2. Phục hồi đất 2.2.1. Khái niệm chung 2.2.2. Các biện pháp phục hồi đất 2.2.2.1. Biện pháp công trình 2.2.2.2. Biện pháp thuỷ lợi 2.2.2.4. Giải pháp thâm canh 2.2.2.5. Giải pháp sinh học Nội dung tiểu luận: (3 tiết)	K1, K2, K3, K4, K5

	Bài 1: Trình bày một dạng thoái hoá đất cụ thể của một quốc gia/vùng lãnh thổ trên thế giới.	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (34 tiết) d. Biện pháp phục hồi đất phèn e. Biện pháp phục hồi đất mặn kiềm	K1, K2, K4, K5
	Chương 3: Thoái hoá đất ở Việt nam	
7, 8, 9, 10	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (10 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (7 tiết) 3.1. Tài nguyên đất Việt Nam 3.1.1. Đặc điểm một số loại đất chính vùng đồng bằng. 3.1.2. Đặc điểm một số loại đất chính vùng đồi núi 3.2. Hiện trạng sử dụng đất ở Việt Nam 3.2.1. Hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp 3.2.2. Hiện trạng sử dụng đất phi nông nghiệp 3.2.3. Hiện trạng sử dụng đất chưa sử dụng 3.3. Thoái hoá đất ở Việt Nam 3.3.1. Quy mô thoái hoá 3.3.2. Các dạng thoái hoá ở Việt Nam 3.4. Các chính sách và biện pháp chống thoái hoá ở Việt Nam Nội dung tiểu luận: (3 tiết) Bài 2: Trình bày một dạng thoái hoá đất cụ thể của một tỉnh/vùng lãnh thổ ở Việt Nam.	K2, K3, K4, K5
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết) 3.5. Quy định kỹ thuật điều tra thoái hoá đất ở Việt Nam	K3, K4, K5

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học: Thoáng mát mùa hè, ấm áp mùa đông, đủ ánh sáng, hạn chế tiếng ồn bên ngoài.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: bảng phấn đầy đủ, projector hoạt động tốt (rõ nét), hệ thống loa và micro hoạt động tốt.
- Các phương tiện khác: Mạng internet (mạng dây và wifi) hoạt động tốt.

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2018
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS. TS. Cao Việt Hà

GS.TS. Nguyễn Hữu Thành

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

DUYỆT CỦA HỌC VIỆN

PGS. TS. Cao Việt Hà

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Hữu Thành	Học hàm, học vị: GS.TS
Địa chỉ cơ quan: học viện NNVN, Trâu Quỳ Gia Lâm Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912 729 016
Email: nguyenuuthanh@vnua.edu.vn	Trang web: http://qldd.vnua.edu.vn/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: qua Email, điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Phan Quốc Hưng	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0934.504.359
Email: phanhung68@gmail.com	Trang web: http://qldd.vnua.edu.vn/en/tn-khd.html
Cách liên lạc với giảng viên: thông qua điện thoại, email	